

**I. THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**1. Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 (tt)**

**Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh  
về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

*1.1. Xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị*

- Nói về vai trò, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản cầm quyền, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mệnh trước hết “phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”. Sự ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Đây là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh trong quá trình chuẩn bị và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng lãnh đạo Nhân dân thông qua hệ thống chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhiệm vụ của Đảng “có thể đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta: ĐỘC LẬP - THỐNG NHẤT - DÂN CHỦ - PHÚ CƯỜNG”.

- Về bản chất của Đảng Cộng sản cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: Đảng Cộng sản Việt Nam là đại biểu của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên bộ, có đầy đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo thực hiện những mục tiêu cách mạng. Đảng lãnh đạo Nhân dân giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền, nhưng là quyền do Nhân dân ủy nhiệm, Nhân dân mới thực sự là chủ. Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. “Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của Nhân dân lao động và của cả dân tộc”.

- Về phương thức lãnh đạo, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và bằng sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Để hoàn thành sứ mệnh của Đảng cầm quyền, cần tập trung xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức. Trong đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một yêu cầu tất yếu, khách quan. Bởi xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn gắn với quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc.

Với chủ trương trước hết phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đảng sống trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội. Tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên ở các cấp, giữ các chức vụ đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường, các quan hệ xã hội, cả cái tốt và cái xấu, tích cực và tiêu cực, tiến bộ và lạc hậu. Do đó, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện. Đảng phải thường xuyên chú ý đến việc chỉnh đốn Đảng. Việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhu cầu tự hoàn thiện, tự làm trong sạch nhân cách của mỗi cán bộ, đảng viên.

*Công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm: Xây dựng Đảng về chính trị; xây dựng Đảng về tư tưởng; xây dựng Đảng về tổ chức; xây dựng Đảng về đạo đức.*

(1) Xây dựng Đảng về chính trị và xây dựng Đảng về tư tưởng: Phải dựa vào lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị và tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: Việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh. Đảng phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra trong quá trình lãnh đạo. Việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng sẽ làm sáng tỏ những vấn đề mới trong thực tiễn, làm cho đường lối của Đảng ngày càng hoàn thiện.

Nội dung xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng bao gồm: Đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị... Trong đó, đường lối chính trị là vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Đảng cần phải thường xuyên giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh.

(2) Xây dựng Đảng về tổ chức: *Về hệ thống tổ chức đảng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Sức mạnh các tổ chức liên quan chặt chẽ với nhau; mỗi cấp độ tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng. Trong hệ thống đó, chi bộ đóng vai trò là hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng; là môi trường tu dưỡng, rèn luyện và giám sát đảng viên; có vai trò quan trọng trong việc gắn kết giữa Đảng với quần chúng nhân dân. *Về công tác cán bộ*, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài. Người nhận thức rõ vị trí, vai trò của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng. “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”.

Theo Người, “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”. Vì vậy, Người yêu cầu “Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gắn gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy có xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại”.

(3) Xây dựng Đảng về đạo đức: Đảng là đạo đức, là văn minh, nhờ đó Đảng mới trong sạch, vững mạnh. Trong 12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, Đảng là một tổ chức cách mạng chứ không phải tổ chức để “làm quan phát tài”. Không như vậy, Đảng sẽ rơi vào thoái hóa, biến dạng, tha hóa, xa dân, tự đánh mất sức mạnh tự bảo vệ. Xây dựng Đảng về đạo đức là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Đưa ra tiêu chí của một người cán bộ tốt là phải vừa có đức, vừa có tài, Người nhấn mạnh “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”. Do vậy, để xây dựng Đảng thực sự đạo đức, văn minh, cần nắm rõ 3 nguyên tắc:

*Một là*, những chuẩn mực đạo đức căn cốt của tổ chức Đảng: Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin một cách sáng tạo, chống giáo điều và xa rời nguyên tắc. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân, dân tộc Việt Nam và của loài người. Đảng gắn bó với dân, là người lãnh đạo đồng thời là người đầy tớ trung thành của Nhân dân.

*Hai là*, những phẩm chất đạo đức cách mạng căn cốt của cán bộ, đảng viên: Trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương, quý trọng con người; có tinh thần quốc tế trong sáng.

*Ba là*, những nguyên tắc, biện pháp xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng: Nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức; tu dưỡng đạo đức suốt đời; xây dựng đạo đức đi đôi với chống những hiện tượng phi đạo đức.

Như vậy hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam quy định 5 nguyên tắc tổ chức hoạt động cơ bản, đó là: tập trung dân chủ trong Đảng; tự phê bình và phê bình; đoàn kết thống nhất; gắn bó mật thiết với Nhân dân; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, trong đó:

- Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng Đảng, thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa “tập trung” và “dân chủ”. Hồ Chí Minh khẳng định: Tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung, là cơ sở của tập trung. Nếu không có sự gắn bó và thống nhất với nhau thì sẽ dẫn tới độc đoán, chuyên quyền và tự do vô tổ chức, vô kỷ luật.

- Nguyên tắc tự phê bình và phê bình là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng. Đảng từ trong xã hội mà ra nên có những căn bệnh trong xã hội lây ngấm. Cán bộ, đảng viên cũng là con người, cũng có cái tốt, xấu, thiện, ác trong lòng. Vì vậy, tự phê bình và phê bình giống như việc rửa mặt hàng ngày, làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở, phần xấu mất dần đi. Tự phê bình và phê bình là thuốc đắng nhưng giã tật. Nếu không tự phê bình và phê bình sẽ như người có bệnh mà không uống thuốc, để bệnh

ngày càng nặng thêm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Tự phê bình và phê bình nhằm làm cho Đảng vững mạnh, cán bộ, đảng viên tiến bộ. Đó cũng là một trong những cách tốt nhất để thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, giữ vững và củng cố uy tín của Đảng. Trong phê bình và tự phê bình, phải thật thà, thẳng thắn, không nể nang, giấu giếm, không thêm bớt khuyết điểm. Cán bộ chủ chốt, lãnh đạo càng phải gương mẫu tự phê bình, phê bình. Tuyệt đối chống các biểu hiện như: Thiếu trung thực, che giấu khuyết điểm của bản thân, sợ phê bình, không dám phê bình, nể nang, né tránh, “dĩ hòa vi quý”, hoặc lợi dụng phê bình để nói xấu, bôi nhọ, vuï dập, đả kích người khác.

- Nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đoàn kết thống nhất phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. Bác căn dặn “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động, làm cho “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”. Vì vậy, muốn đoàn kết thống nhất, phải thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác.

### *1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân*

*Nhà nước của dân* là tất cả mọi quyền lực nhà nước và trong xã hội đều thuộc về Nhân dân. Nhân dân lao động làm chủ nhà nước tất yếu có quyền kiểm soát nhà nước. Cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh.

*Nhà nước do dân* là nhà nước do dân tạo ra và Nhân dân tham gia quản lý. Hồ Chí Minh khẳng định: Việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm “ghé vai gánh vác một phần”.

*Nhà nước vì dân* là nhà nước lấy lợi ích chính đáng của Nhân dân làm mục tiêu. Tất cả đều vì lợi ích của Nhân dân; ngoài ra, không có bất cứ một lợi ích nào khác. Một nhà nước vì dân là từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho Nhân dân. Mọi công chức, từ nhân viên đến Chủ tịch nước đều do dân ủy thác cho và phải phục vụ Nhân dân.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam thể hiện ở các đặc điểm sau: (1) Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo. (2) Nhà nước bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển đất nước. (3) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là tập trung dân chủ.

*Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ*: Hoạt động quản lý nhà nước phải bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật, vì pháp luật là “bà đỡ” cho dân chủ. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật; ngược lại, hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế.

Người cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo đảm việc thực thi quyền lực của Nhân dân, trong đó, khẳng định vai trò của pháp luật là “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Người thường chỉ rõ những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng, khắc phục những tệ nạn trong bộ máy nhà nước: Đặc quyền, đặc lợi; tham ô, lãng phí, quan liêu; tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, liêm chính, đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức, đủ tài bao gồm những yêu cầu sau: (1) Tuyệt đối trung thành với cách mạng. (2) Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Phải có mối liên hệ mật thiết với Nhân dân. (4) Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”. Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước.

*1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Mặt trận dân tộc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội*

*Đối với xây dựng Mặt trận dân tộc*, Hồ Chí Minh khẳng định Mặt trận dân tộc có vai trò rất quan trọng

trong xây dựng và phát huy đại đoàn kết dân tộc. Người nói “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”. Mặt trận dân tộc thống nhất tập hợp, đoàn kết rộng rãi tất cả những người Việt Nam yêu nước, không phân biệt giai cấp, tầng lớp xã hội, đảng phái, xu hướng chính trị, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo..., với nòng cốt chính trị là liên minh công - nông - trí thức do Đảng lãnh đạo, vì mục tiêu chung của sự phát triển đất nước, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của Nhân dân. Bởi “Mục đích phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. Mặt trận dân tộc thống nhất là cơ sở chính trị - xã hội của Đảng, Nhà nước ta. Cho nên, phải hết sức chú trọng xây dựng và phát huy vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội của Mặt trận dân tộc.

*Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định:*

“- Đoàn Thanh niên Lao động phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sỹ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- Công đoàn phải thật sự trở thành trường học quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa của giai cấp công nhân nước ta.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

- Hội Nông dân có nhiệm vụ: “Làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình, làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc”.

## **2. Đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

### **2.1. Đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng**

Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực, suốt một đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, quan tâm rèn luyện, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Trong quá trình chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng, Người không chỉ quan tâm đến việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn rất quan tâm giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ nòng cốt của Đảng về đạo đức, tư cách người cách mạng. Từ năm 1927, trong 23 điểm nêu trong cuốn Đường Cách mạng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiều phẩm chất đạo đức cần có đối với người cách mạng, như: Cần kiệm; Hòa mà không tư; Cả quyết sửa lỗi mình; Cẩn thận mà không nhút nhát; Nhẫn nại (chịu khó); Vị công vong tư; Không hiếu danh, không kiêu ngạo; Nói thì phải làm; Hy sinh; Ít lòng tham muốn về vật chất; Khoan thứ; Có lòng bày vẽ cho người; Trực mà không táo bạo; Quyết đoán; Dũng cảm...

Xác định đúng đắn đường lối chiến lược giải phóng dân tộc để Đảng hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo Nhân dân đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, trong giai đoạn 1930-1945, Người đã kiên định thực hiện đường lối chiến lược đó, mang lại thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành lại nền độc lập cho dân tộc. Sau khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, với cương vị người đứng đầu, Người cùng với Đảng chèo lái con thuyền cách mạng trong điều kiện cực kỳ khó khăn, phức tạp những năm 1945-1946, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Với đường lối “kháng chiến, kiến quốc”, “thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lãnh đạo Nhân dân giành thắng lợi vẻ vang, đánh đổ thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ đó, có lúc Đảng gặp sai lầm, Hồ Chí Minh đã nhận trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Người đặt mình trong tập thể, nguyện trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng “cả khi phải ẩn nấp nơi núi non, ra vào nơi tù tội không bao giờ xa rời mục tiêu đó”, “nguyện đi cùng với đồng bào, dù phải hy sinh tính mạng cũng không nề”.

Tấm gương mẫu mực của Người về phẩm chất, tư cách, suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng được thể hiện nổi bật ở các điểm sau:

*Một là, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.* Là người thành lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gương mẫu, trung thực, trách nhiệm, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, coi kỷ luật Đảng là kỷ luật nghiêm minh và tự giác, quan tâm đến việc thực hành dân

chủ trong Đảng. Người xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nêu cao tinh thần “phụ trách” trước Đảng, trước dân tộc và Nhân dân.

*Hai là, tấm gương luôn tự rèn luyện, trau dồi phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong của một đảng viên.* Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giữ vững, rèn luyện ý chí, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”; trách nhiệm trung thành với Đảng, Nhà nước, hiếu với Nhân dân. Khổ luyện, tiếp thu các giá trị văn hóa, tự hoàn thiện nhân cách, không ngừng học tập để nâng cao tầm trí tuệ, Hồ Chí Minh đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất. Rèn luyện, giữ vững đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tấm lòng nhân ái, thủy chung, son sắt; lối sống giản dị, tinh tế, hòa đồng, làm chủ bản thân và luôn hướng tới những chuẩn mực của chân, thiện, mỹ. Rèn luyện để có tác phong gần dân, hiếu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày. Chăm lo xây dựng Đảng ta thành một Đảng đạo đức, văn minh với những chuẩn mực được xây dựng từ mỗi tổ chức đảng cho đến từng cán bộ, đảng viên.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là Đảng cầm quyền phải trong sạch, vững mạnh. “Đảng không phải chỉ đại biểu lợi ích của đảng viên, mà đại biểu lợi ích của toàn giai cấp công nhân, toàn thể dân tộc và loài người. Đảng phải kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin. Cán bộ, đảng viên phải học tập lý luận Mác-Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm tốt nhiệm vụ mà Đảng giao cho mình. Người căn dặn, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, “Đảng ta là một đảng cầm quyền... Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Người cũng nêu rõ, chuẩn mực đạo đức đầu tiên cần có của cán bộ, đảng viên là trung với Đảng, với Nước, hiếu với Dân. “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất... Đặt lợi ích của Đảng và của Nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân”. Điềm cốt lõi trong đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. “Quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí”.

Cán bộ, đảng viên cũng cần có phẩm chất yêu thương, quý trọng con người, phát huy truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc, sống có tình có nghĩa, “tối lửa tắt đèn có nhau”. Hồ Chí Minh khẳng định: “Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiếu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa”. Để các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện được các phẩm chất đạo đức cách mạng nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh định ra 3 nguyên tắc:

*Một là, xây đi đôi với chống.* Xây cái tốt, nâng cao đạo đức cách mạng. Chống cái xấu, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. “Xây tốt thì chống mới tốt. Chống tốt thì xây mới tốt”.

*Hai là, nói đi đôi với làm, gương mẫu đạo đức.* Từ mỗi tổ chức đảng cho đến mỗi cán bộ, đảng viên đều cần đã nói thì phải làm. “Nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí”.

*Ba là, tu dưỡng đạo đức hàng ngày, suốt đời.* “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

## 2.2. Đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng hệ thống chính trị

*Kết hợp đạo đức với pháp luật xây dựng bộ máy nhà nước liêm chính phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân:* Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cách mạng đã xóa bỏ kiểu chính phủ cai trị dân của đế quốc, phong kiến. Nay Đảng phải xây dựng chính phủ kiểu mới hoạt động theo pháp luật và trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức cách mạng. “Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”.

*Chính phủ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân thì phải liêm chính, biết làm việc.* Được Quốc hội giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố “Tuy trong quyết định không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”.

Để xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động có hiệu quả, Người nêu rõ: “Cán bộ phải thực hành chữ LIÊM trước, để làm kiểu mẫu cho dân. “Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hóa ra LIÊM. Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM. Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”.

*Nhà nước cần biết cách làm cho người dân thực sự có quyền lực*, mở rộng dân chủ để dân tham gia hoạch định chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Hiến pháp nước ta cần có nội dung: “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của Nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước”.

*Để bộ máy nhà nước trong sạch, thật sự phục vụ Nhân dân*, mỗi công dân cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí và nâng cao cảnh giác đề phòng địch phá hoại. “Các cơ quan phụ trách cần phải nghiêm khắc ngăn ngừa tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi”.

### 2.3. Đạo đức Hồ Chí Minh về Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ định hướng phấn đấu của các cán bộ, đảng viên, đoàn viên trong Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, đó là: Cán bộ, đảng viên của Mặt trận phải thông suốt và thực hiện đúng chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời phải giải thích cho mọi người hiểu thật thấu và làm cho đúng. Phải đi đường lối nhân dân, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân.

“*Công đoàn* phải giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng... công nhân phải hiểu mình là chủ xí nghiệp, chủ nước nhà, hiểu lao động là vẻ vang, phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm tốt, nhiều, mau, rẻ. Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”.

*Hội Nông dân* thì phải tổ chức nông dân thật chặt chẽ. Đoàn kết nông dân thật khăng khít. Huấn luyện nông dân thật giác ngộ. “Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc”.

*Đoàn Thanh niên* cần làm đầu tàu, làm gương mẫu trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu “Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm”. “Nhiệm vụ của thanh niên là ra sức giúp Đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội”. “Đoàn Thanh niên Lao động cần phải phụ trách: Việc tổ chức và giáo dục cho tốt các cháu nhi đồng, chuẩn bị cho các cháu ấy mai sau trở nên những đoàn viên tốt. Việc đẩy mạnh phong trào đời sống mới một cách thiết thực và liên tục, từ việc nhỏ đến việc to”.

*Hội Phụ nữ* thực hiện các nhiệm vụ là: (1) Thắt chặt mối đoàn kết giữa các tầng lớp phụ nữ trong nước, giữa phụ nữ Việt Nam và phụ nữ các nước bạn cùng phụ nữ dân chủ thế giới. (2) Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. (3) Hăng hái tham gia chính quyền. (4) Giúp đỡ bộ đội. (5) Bảo vệ nhi đồng.

### 3. Phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

*Để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng và phong cách lãnh đạo nêu gương cho cán bộ, đảng viên.

*Về phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng*, Người chỉ rõ: “Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái” ba điều này có mối quan hệ gắn bó với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Cán bộ lãnh đạo không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới và Nhân dân. Phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng là khiến cho cấp dưới và Nhân dân cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến. Khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc. Toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên muốn đoàn kết, phục vụ Nhân dân phải gần dân, được lòng dân, nghe theo dân. Lãnh đạo là dìu dắt nhân dân. Xa nhân dân thì không đoàn kết, lãnh đạo được Nhân dân.

*Về phong cách lãnh đạo nêu gương cho cán bộ, đảng viên*, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là một phong cách lãnh đạo nhân văn và hiệu quả. Là tấm gương sáng nhất, Người chỉ dẫn: Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng

hiểu rõ và vui lòng thi hành. “Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo. Mà muốn cho quần chúng nghe theo lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thể nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ”.

*Để làm cho bộ máy Nhà nước Việt Nam thật sự phục vụ Nhân dân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phong cách ứng xử chân thành cho cán bộ, đảng viên.

*Về phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*, đây là phong cách lãnh đạo cơ bản nhất của chính quyền dân chủ. Việc xây dựng phong cách này nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Mỗi cá nhân, tập thể đều phải nêu cao nguyên tắc, xây dựng phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, mọi việc đều đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên, có như vậy mới phát huy được khối đại đoàn kết dân tộc.

*Về phong cách ứng xử chân thành cho cán bộ, đảng viên*, đây là phong cách để phát huy tinh thần đoàn kết, cán bộ, công chức nhà nước. Theo đó, mỗi cá nhân cần phải học và làm theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh: Khiêm tốn, nhã nhặn, tôn trọng Nhân dân. Chân tình, nồng hậu, tự nhiên với Nhân dân như trong một đại gia đình. Xóa đi bức tường ngăn cách giữa cán bộ lãnh đạo với Nhân dân. Từ đó, mới đoàn kết được toàn Đảng, toàn dân. Toàn bộ hệ thống chính trị: Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm công tác tham mưu, thực hiện dân vận khéo, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và Nhân dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, công tác dân vận bao gồm những nội dung sau:

*Thứ nhất*, là phải tìm mọi cách giải thích cho người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

*Thứ hai*, là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, đôn đốc, khuyến khích dân. Thi hành xong, phải cùng dân kiểm tra lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng. Cán bộ chính quyền, đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, phân chia công việc rõ rệt, giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp việc làm, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Hội viên của các đoàn thể phải xung phong thi đua, làm mẫu cho dân, giúp dân làm theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, phong cách dân vận khéo có vai trò quyết định thành công trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người nhấn mạnh: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc... Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”.

Để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, quần chúng nhân dân đóng vai trò quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là đường lối xây dựng Đảng. Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong Nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình. Đảng viên thì phải dựa vào Nhân dân mà xây dựng Đảng”.

Thực tế, ở nơi nào niềm tin của người dân vào cấp ủy, chính quyền mạnh mẽ thì ở đó vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng được phát huy cao độ. Vì vậy, cần đặc biệt chú trọng vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện hiệu quả quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW,

ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI, Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên.

## **2. Khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Sự kiện trọng đại này đã làm thỏa nỗi khát khao cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lúc sinh thời, Người đã khẳng định với toàn thể dân tộc Việt Nam với lương tri thế giới: *“Miền Nam Việt Nam là thịt của thịt chúng tôi, là máu của máu chúng tôi”*.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc thắng lợi, một nửa đất nước sạch bóng quân thù, song cả dân tộc vẫn chịu nỗi đau chia cắt do âm mưu và hành động xâm lược của đế quốc Mỹ. Hòa bình lập lại trên miền Bắc nhưng trái tim Hồ Chí Minh chưa phút nào yên, vì miền Nam còn bị quân thù giày xéo. Người luôn trăn trở khôn nguôi về miền Nam, về sự nghiệp giải phóng đất nước vẫn còn chưa hoàn tất. Giải phóng miền Nam, thống nhất non sông, trở thành mục tiêu hàng đầu của mọi người Việt Nam yêu nước và đó cũng chính là quyết tâm không gì lay chuyển được của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Cách mạng nước ta đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn canh cánh nỗi niềm với miền Nam thân yêu *“Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”*. Khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong Người cháy bỏng hơn lúc nào hết. Đối với Người *“Một ngày Tổ quốc chưa thống nhất, miền Nam chưa được giải phóng là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”*. Để biến khát vọng đó thành hiện thực, Người cùng Trung ương Đảng luôn trăn trở tìm đường lối, phương pháp cách mạng cho từng giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khi chào mừng Quốc hội khóa I, kỳ họp thứ tư, nói đến đồng bào miền Nam đang anh dũng phấn đấu trong hoàn cảnh rất khó khăn, Hồ Chủ tịch nghẹn ngào, cảm động: *“...Trong những lúc đó, toàn thể đại biểu đều im lặng, ngậm ngùi, nhiều vị rung rung nước mắt. Điều đó càng chứng tỏ: Miền Nam là ruột thịt, xương máu của chúng ta”*.

Ngày 6 tháng 7 năm 1956, trong thư gửi đồng bào cả nước, Người đã viết: *“Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta”*. Đầu năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định: con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Năm 1962, tiếp Đoàn đại biểu miền Nam ra thăm miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ mong muốn miền Nam sớm được giải phóng để Người vào thăm đồng bào, cán bộ, chiến sĩ thân yêu ở miền Nam. Đầu năm 1965, bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào trực tiếp tham chiến, đồng thời dùng không quân, hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đứng trước thử thách nghiêm trọng, bạn bè quốc tế lo ngại liệu Việt Nam có thể đương đầu với Mỹ. Song với tư duy khoa học và biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã đánh giá đúng tương quan lực lượng ta - địch và đề ra chủ trương động viên cả nước kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào. Người khẳng định trong Lời kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ: *“Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”*. Khi đế quốc Mỹ dùng máy bay ném bom Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, ngày 17/7/1966, Người ra lời kêu gọi: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*.

Trong những năm cuối đời, chuẩn bị cho việc *“ra đi”* về thế giới vĩnh hằng, Người đã viết bản Di chúc với khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước cháy bỏng hơn bao giờ hết. Dù Người biết mình không thể cưỡng lại quy luật của cuộc đời, không thể tiếp tục cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đi đến chặng cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhưng Người vẫn rất lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Người viết: *“Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể còn kéo dài.*



*Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Để quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".* Niềm tin, khát vọng mãnh liệt ấy thể hiện tình cảm sâu nặng của Người với miền Nam ruột thịt và trở thành sự thôi thúc trong tâm khảm mỗi người dân hai miền Nam - Bắc đất nước cùng phấn đấu cho ngày mai thống nhất nước nhà, là động lực mạnh mẽ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước khó khăn, lâu dài, gian khổ, song nhất định thắng lợi.

Vào thời khắc lịch sử 11 giờ 30 phút trưa ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng phấp phới tung bay trên nóc phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ kính yêu toàn thắng, sự nghiệp giải phóng miền Nam kết thúc thắng lợi. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông liền một dải, đất nước thu về một mối. Từ đây, Nam, Bắc sum họp một nhà, chung vui niềm vui thống nhất. Khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ý chí, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam về một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ sau những năm dài trường kỳ kháng chiến đã trở thành hiện thực. Chiến thắng 30/4/1975 là một trong những mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đỉnh cao của khí phách và trí tuệ của con người Việt Nam. Suốt 30 năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cả dân tộc kiên cường chiến đấu hy sinh để đi tới thắng lợi trọn vẹn “đánh cho Mỹ rút, đánh cho Ngụy nhào”, “Bắc Nam sum họp một nhà”... Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc có được tới ngày nay là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự hy sinh to lớn của nhân dân và toàn dân tộc nên trở thành điều thiêng liêng, cao cả trong mỗi người Việt Nam yêu nước. Phát huy niềm tự hào, truyền thống và giá trị lịch sử của Đại thắng mùa xuân 1975 để mỗi người dân Việt Nam ra sức xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa và quyết tâm giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, biển đảo của Tổ quốc.

(Nguồn Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)

## **II. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THIẾT SINH HOẠT TẠI CHI BỘ**

### **1. Một số chủ trương, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy**

#### **Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

Ngày 12/3/2024, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 1155-QĐNS/TW cho đồng chí Trần Thanh Lâm, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương thôi giữ chức Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, nhiệm kỳ 2020-2025. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định phân công đồng chí Trần Thanh Lâm, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bến Tre nhiệm kỳ 2020-2025, kể từ ngày 14/3/2024.

Đến ngày 15/3/2024, toàn tỉnh có 19 chi bộ ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đạt 19% chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2024 (lũy kế đến nay toàn tỉnh có 467 chi bộ ấp, khu phố được công nhận trong sạch, vững mạnh toàn diện, chiếm 49% so với tổng số chi bộ ấp, khu phố); toàn tỉnh kết nạp được 196/1.200 đảng viên, đạt 16,33% chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2024; lũy kế số lượng kết nạp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay là 4.274/(4.500 - 5.000).

**Ban Biên tập**

### **2. Phát huy giá trị của Chiến thắng 30/4/1975, đưa đất nước phát triển lên tầm cao mới**

11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ của Quân Giải phóng đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - sào huyệt cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn, báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi đó là một mốc son chói lọi, một trang sử huy hoàng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Để đi tới thắng lợi ấy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đoàn kết một lòng, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, từng bước đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới đánh đổ hoàn toàn ách thống trị của đế quốc, thực dân. Thắng lợi huy hoàng của dân tộc là do có Đảng, có Bác Hồ dẫn đường, chỉ lối, bắt luận trong hoàn cảnh nào cũng luôn kiên định với mục tiêu giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Chiến thắng cũng bắt nguồn từ sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn dân tộc nên đã tạo sức mạnh tổng hợp mà không một kẻ thù nào ngăn cản được. Trong thắng lợi đó còn có sự đoàn kết, giúp đỡ

của các nước bạn bè và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Ngày nay, chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những thời cơ, thách thức đan xen. Giá trị, hào khí của Chiến thắng 30-4 một lần nữa cần được phát huy vào sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ mới. Nhiệm vụ quan trọng là: Phải tiếp tục khẳng định và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn dân tộc. Trải qua hơn 90 năm thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tiễn khẳng định là nhân tố quyết định tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Để giữ vững vai trò lãnh đạo, Đảng cần tiếp tục giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh phê bình, tự phê bình, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, trí tuệ, ngang tầm nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kỳ mới. Chúng ta cũng cần đề cao việc phát huy nội lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), tạo cơ sở vật chất, đưa đất nước ta sớm trở thành nước phát triển. Muốn thế phải tích cực nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn, tạo ra giải pháp có tính đột phá về phát triển nền kinh tế, giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, tạo cơ chế thuận lợi để các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Thành quả của phát triển KT-XH phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chúng ta cần tích cực đi tắt, đón đầu về công nghệ, sớm đưa các ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý, điều hành xã hội. Đồng thời phải đầu tư vào công tác giáo dục-đào tạo, nhằm tạo ra lực lượng lao động có trình độ cao, hình thành nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế tri thức. Thực tiễn đã chứng minh, không thể có một đất nước phát triển nhưng lại dựa trên nền tảng công nghệ cũ kỹ và lối tư duy lạc hậu. Với ý chí, quyết tâm và sự sáng tạo của một dân tộc đã từng đánh đổ những đế quốc sùng sỏ thì việc dù khó đến đâu, chúng ta vẫn có thể làm được, làm tốt.

Phát triển kinh tế, đổi mới khoa học - công nghệ phải gắn kết với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân có vững chắc thì mới có cơ sở để giữ vững hòa bình, ổn định, tạo điều kiện để KT-XH phát triển. Vì vậy, từ Trung ương đến địa phương phải quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp quốc phòng của Đảng, thông qua việc quy hoạch khoa học, đầu tư hợp lý, xây dựng khu vực phòng thủ thật sự vững chắc. Đồng thời cần tập trung nguồn lực, tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên một số binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đề hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, mỗi cán bộ, chiến sĩ trong quân đội phải ra sức học tập, công tác, huấn luyện, quyết tâm xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, giỏi về tham mưu tác chiến, thực sự là đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, đủ năng lực đánh thắng ngay từ trận đầu, ngày đầu và ứng phó thắng lợi các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 của chúng ta có sự đóng góp quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế. Nên trong thời đại ngày nay, sự nghiệp phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc càng cần phải mở rộng các quan hệ quốc tế trên cơ sở thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ... là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, xây dựng hình ảnh một dân tộc Việt Nam kiên cường, anh dũng trước kẻ thù nhưng rất thân thiện, mến khách với bạn bè trên thế giới.

Đã 49 năm trôi qua, sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam đã giành thêm nhiều thành tựu to lớn, nhưng Chiến thắng 30-4 vẫn là một mốc son sáng chói, là niềm tự hào, kiêu hãnh của mỗi người dân Việt Nam. Chiến thắng đó sẽ mãi là động lực thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi trở ngại, vững bước trên con đường đổi mới, tiếp tục đưa dân tộc Việt Nam đến những thắng lợi huy hoàng.

**Theo Tạp chí Quân Đội Nhân dân**

### **3. Tăng cường phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng**

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tích cực triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tuy nhiên, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tội phạm này chưa cao, còn nhiều vấn đề cần quan tâm.

Nguyên nhân là do phương thức, thủ đoạn của tội phạm luôn thay đổi, ngày càng tinh vi, các đối tượng sử dụng các tài khoản “ảo”, SIM điện thoại, tài khoản ngân hàng không chính chủ, liên lạc qua các ứng dụng OTT có tính năng mã hóa đầu cuối (Telegram, Viber, Wechat, Facebook, Messenger,...) để đối phó với cơ

quan chức năng; tạo lập các ứng dụng, website giả mạo, chứa mã độc, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để giả mạo hình ảnh, giọng nói,... nhằm tương tác với nạn nhân để thu thập thông tin, chiếm đoạt tài sản. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về loại tội phạm này chưa tạo hiệu ứng lan tỏa rộng khắp, một bộ phận người dân còn lơ là, mất cảnh giác khi có hành vi giao tiếp trên không gian mạng; trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao nói chung, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng nói riêng chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn...

Dự báo thời gian tới, tội phạm trên không gian mạng nói chung, tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng nói riêng tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Nhằm bảo đảm chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, hành vi phạm tội, trong đó có tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; ngày 19/2/2024 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 4509-CV/TU về việc lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

**1.** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có kết quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng, trọng tâm là: Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Luật An ninh mạng; Luật An toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Nghị định số 25/2014/NĐ-CP, ngày 07/4/2014 của Chính phủ quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao,...

**2.** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ nảy sinh hoặc có sơ hở để tội phạm lợi dụng hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng như viễn thông, internet, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng,... rà soát những vấn đề còn khó khăn, bất cập, vướng mắc, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói chung và lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng; quan tâm đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực cho hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng của các sở, ngành, địa phương, bảo đảm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

**3.** Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với xây dựng thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò tiên phong, đi đầu của đội ngũ cộng tác viên Ban Chỉ đạo 35, cán bộ, đảng viên, các cơ quan báo đài,... tích cực tham gia viết bài, chia sẻ thông tin cảnh báo, tuyên truyền phòng chống tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua mạng; tuyên truyền thường xuyên, liên tục, với các hình thức linh hoạt, sáng tạo, phù hợp thực tiễn (*sinh hoạt Chi bộ, tổ nhân dân tự quản, tờ bướm, các trang fanpage, tài khoản Zalo official, tin nhắn SMS,...*); nội dung tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, đa dạng, dễ nhớ, dễ hiểu, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân, nhất là trong công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, công ty, doanh nghiệp; cán bộ, đảng viên, sinh viên, học sinh ở các trường, cơ sở giáo dục,... về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn cũng như tố giác với cơ quan chức năng khi phát hiện đối tượng, dấu hiệu tội phạm.

**4.** Nâng cao vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện chính sách pháp luật trên lĩnh vực an ninh mạng, an toàn thông tin và công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao, trọng tâm là tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng của các sở, ngành, địa phương có liên quan.

**5.** Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an: (1) Tăng cường công tác nắm tình hình, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội nhằm hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm; (2) tập trung điều tra, xác minh, xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt; (3) xây dựng các kế hoạch, mở cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, trong đó có tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng; (4) phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công

tác quản lý Nhà nước trong bảo đảm an ninh, trật tự trên không gian mạng, đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần hạn chế thấp nhất xảy ra các vụ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng; (5) thường xuyên tổng hợp, cập nhật thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn (*nhất là các phương thức, thủ đoạn mới*) và kết quả đấu tranh, xử lý đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng để cung cấp và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương tuyên truyền, cảnh báo, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân.

#### **Ban Biên tập**

#### **4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đưa cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” đi vào thực chất**

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 khẳng định: “Nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả công tác dân vận; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân giám sát, Dân thụ hưởng”; xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”.

Nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy, nghị quyết các cấp ủy năm 2024, phấn đấu đạt ở mức cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 29/02/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch số 330-KH/TU phát động cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” trong toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân trong tỉnh thực hiện trong hai năm 2024 - 2025.

Thời gian qua, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” được cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH các cấp xem trọng; cán bộ từ tỉnh đến cơ sở đã không ngừng đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng “Trọng dân, gần dân”, tăng cường gắn bó chặt chẽ, thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người dân để “Nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin”, từ đó tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tin tưởng, đồng thuận, hưởng ứng các phong trào thi đua một cách hiệu quả, thiết thực. Đặc biệt, trong thực hiện chủ trương “Tinh năm tới xã; huyện năm tới ấp, khu phố; xã nắm tới hộ gia đình” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phát huy hiệu quả trong công tác nắm bắt tình hình Nhân dân, tập trung nhiều giải pháp từng bước tháo gỡ “điểm nghẽn” trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó, phát huy tính thuyết phục và hiệu quả công tác dân vận góp phần đưa cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” trở thành động lực, là đòn bẩy để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Với phương châm “Hai chân, Ba mũi”, phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” đã được hưởng ứng, thực hiện trong hệ thống dân vận với nhiều nội dung như: Phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững; thi đua xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ; thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; thi đua xây dựng “Bên Tre xanh”; thi đua lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội; thi đua xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh,... Đặc biệt, thi đua “Đồng Khởi mới” trong tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng thực hiện chủ trương, xây dựng các công trình dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, nhất là hưởng ứng cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động trong tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận bàn giao mặt bằng xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom,... với nhiều cách làm sáng tạo, chuyển hóa thành những công trình, phần việc cụ thể, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhiều tấm gương sáng từ trong các phong trào, cuộc vận động đã lan tỏa, góp phần làm thay đổi tích cực diện mạo tỉnh nhà từ đô thị đến nông thôn.

Một số mô hình tiêu biểu theo phương thức thi đua: “Xây dựng điển hình, học tập điển hình, bắt kịp điển hình, vượt qua điển hình”: Năm 2022, Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch và chọn 13 tập thể, 09 cá nhân điển hình phát động thi đua “Đồng Khởi mới” trong tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng thực hiện chủ trương, xây dựng các công trình, dự án và tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Năm 2023, xây dựng 21 tập thể và 19 cá nhân điển hình phát động thi đua “Đồng Khởi mới” trong xây dựng hệ thống chính trị. Ban Dân vận các huyện, thành phố chọn 139 tập thể, 128 cá nhân điển hình phát động. Tiêu biểu như các mô hình: xây dựng khu dân cư “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, nghĩa tình”; mô hình “5+1” giúp Cựu chiến binh thoát nghèo, vươn lên khá giàu; vận động “Nhà nghĩa tình đồng đội” của Hội Cựu chiến binh tỉnh. Câu lạc bộ “Việc tử tế”, Hội đồng trẻ em, trường học “Xanh - Sạch - Năng động”, cơ quan “Xanh - Sạch - Năng động”, chợ 4.0 bình thường mới, Nhóm Trung

Kiên, Ngày hội Thanh niên với truyền thống văn hóa, Câu lạc bộ Khởi nghiệp tiên phong,.. của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Mô hình “Nuôi bò sinh sản” của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Giải thưởng “Phụ nữ Đồng khởi mới” của Hội Liên hiệp Phụ nữ. Mô hình tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận bàn giao mặt bằng thi công công trình cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2 của Ban Dân vận Huyện ủy Châu Thành, Thành phố Bến Tre. Mô hình vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng tuyến đường, đê bao Bắc - Nam giai đoạn 2 tại xã Thạnh Trị của Ban Dân vận Huyện ủy Bình Đại...

Song, công tác triển khai quán triệt và cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU về phát động phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” trong hệ thống dân vận, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH ở một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu như mong muốn và chưa thật sự đồng bộ; tinh thần “Ngành ngành thi đua, nhà nhà thi đua, người người thi đua” chưa rộng khắp và chưa liên tục; chưa xác định rõ nội dung, tiêu chí để quán triệt và triển khai thực hiện trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, do đó kết quả đạt được chưa thật sự rõ nét. Việc xác định nội dung “Hai chân, Ba mũi” bước đầu còn lúng túng; việc xây dựng “Điển hình” để “Học tập điển hình, bắt kịp điển hình, vượt qua điển hình” chưa được cụ thể ở từng xã, từng ấp; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc chọn điển hình để thực hiện, nên phong trào và tính thi đua còn mờ nhạt. Việc theo dõi, phát hiện nhân tố mới để bồi dưỡng xây dựng điển hình và nhân rộng chưa thường xuyên; tổ chức phát động thi đua còn chậm; công tác phối hợp chưa thường xuyên. Một số cơ sở chưa thật sự phát huy tốt vai trò vận động, giám sát và phản biện xã hội.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, rút kinh nghiệm những tồn tại hạn chế, trước những yêu cầu, nhiệm vụ của cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới”, công tác dân vận nói chung và công tác vận động Nhân dân tích cực tham gia cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” phải tiếp tục được đổi mới, sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

*Một là*, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” với những nội dung cụ thể, thiết thực. Hệ thống dân vận, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH làm nòng cốt, định hướng, tạo nguồn lực, tiền đề để tiếp tục khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, lan tỏa mạnh mẽ phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội.

*Hai là*, tập trung phát động thi đua “Học tập điển hình, bắt kịp điển hình, vượt qua điển hình”, tạo phong trào thi đua đồng bộ của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT - XH các cấp đối với các nội dung thi đua và kết quả thực hiện các nội dung thi đua trên từng lĩnh vực, ở từng cấp, từng ngành.

*Ba là*, tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU trong hệ thống dân vận, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở cơ sở; kịp thời phát hiện những mô hình hay, điển hình tiên tiến đề xuất cấp thẩm quyền biểu dương, khen thưởng góp phần động viên kịp thời và nuôi dưỡng, khích lệ, lan tỏa, nhân rộng phong trào thời gian tới ngày một hiệu quả hơn.

*Bốn là*, các cấp ủy, chính quyền căn cứ Nghị quyết Đại hội XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động toàn hệ thống chính trị, đến người dân để tất cả cùng tham gia thực hiện, đảm bảo “đồng thuận, đồng loạt, đồng bộ”, theo phương châm “người người thi đua, nhà nhà thi đua”, phát huy vai trò tiên phong, tính nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực đồng thuận, đồng lòng hưởng ứng cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” là nhiệm vụ có ý nghĩa và rất quan trọng hiện nay. Từng cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị cần tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dân vận nói chung, công tác vận động Nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng nói riêng, để công tác dân vận luôn “đi trước một bước”, làm cho Nhân dân hiểu, Nhân dân tin, Nhân dân ủng hộ. Có như vậy, “Ý Đảng” hợp “lòng Dân” tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện thành công và hiệu quả cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới”.

**Ban Dân vận Tỉnh ủy**

### **III. MỘT SỐ NỘI DUNG THAM KHẢO**

#### **1. Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng**

Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930- 3/2/2024), đồng chí Giáo sư, Tiên sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản

Việt Nam có bài viết rất quan trọng, có ý nghĩa đặc biệt cả về lý luận và thực tiễn: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”. Ban Biên tập xin trân trọng giới thiệu nội dung bài viết:

Như chúng ta đều đã biết, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào ngày 03 tháng 02 năm 1930; có nghĩa là đến ngày 03 tháng 02 năm 2025 tới đây, Đảng ta sẽ tròn 95 tuổi, và đến năm 2030 sẽ tròn 100 tuổi; đây là những mốc son chói lọi, có ý nghĩa lịch sử to lớn của Đảng, của Đất nước và Dân tộc ta. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang chung sức đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ và thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn và thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đồng thời, khởi động quá trình chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội XIV sẽ đi sâu kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó rút ra những bài học quan trọng; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 5 năm tới (2026 - 2030); tiếp tục thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030). Đại hội XIV sẽ lại là một dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định đây là sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Nước ta sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Đề góp phần thiết thực kỷ niệm Ngày thành lập Đảng 03/02/2024, khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Dân tộc Việt Nam anh hùng; tăng cường niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của Đất nước ta, Dân tộc ta; cũng như nêu cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng, chúng ta cần nhìn lại, đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu và bài học kinh nghiệm chủ yếu mà Đảng ta, Đất nước ta, Dân tộc ta đã đạt được qua các chặng đường lịch sử: (1) Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, giành chính quyền (từ năm 1930 đến năm 1945); (2) Toàn quốc kháng chiến, lập lại hoà bình ở miền Bắc (từ năm 1946 đến năm 1954); (3) Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (từ năm 1955 đến năm 1975); (4) Khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1976 đến năm 1985); (5) Tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay (từ năm 1986 đến nay); (6) và từ nay đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo - cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới; thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra là đến năm 2025 và năm 2030 xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết này là một trong những ý tưởng theo tinh thần nêu trên và xin được trình bày theo bố cục gồm 3 phần chính như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **ĐẢNG TA RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

Lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc ta đã chứng minh rằng, yêu nước và giữ nước, kiên quyết chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền và thống nhất đất nước là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Nói tiếp truyền thống đó, từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, không cam chịu làm thân phận nô lệ, Nhân dân ta đã liên tiếp vùng lên đấu tranh qua các phong trào yêu nước diễn ra liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau. Từ con đường cứu nước của các sĩ phu cho đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản... mặc dù đã đấu tranh rất kiên cường, đầy tâm huyết và chịu những hy sinh to lớn, song, do hạn chế lịch sử, nhất là thiếu một đường lối đúng, các phong trào đó đã không thành công. Lịch sử đòi hỏi phải tìm con đường mới.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của

chúng ta) đã ra đi tìm con đường mới cho sự nghiệp cứu nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mang trong mình khát vọng lớn lao, cháy bỏng, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết cách mạng này con đường cứu nước đúng đắn - *con đường cách mạng vô sản*. Sau nhiều năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người đã kiên trì nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo và từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, dày công chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thành lập một đảng cách mạng chân chính. Ngày 03/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, thuộc Hồng Kông (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã quyết định thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Đây là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. *Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng* được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của Dân tộc và nguyện vọng tha thiết của Nhân dân. Sau khi ra đời, gắn bó máu thịt với Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối; chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: *Cao trào cách mạng 1930 - 1931*, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh; *Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)* và *Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945)*, đề đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời, lở đất", thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 02/9/1945 (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 80 năm).

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, cách mạng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách; cùng một lúc phải đương đầu với "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến "toàn dân", "toàn diện", "trường kỳ", "dựa vào sức mình là chính", phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1955 đến năm 1975, đất nước ta lại bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Với tinh thần "*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*", "*không có gì quý hơn độc lập, tự do*"; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975. Thắng lợi đó "mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc" (năm 2025 chúng ta sẽ kỷ niệm tròn 50 năm).

Trong lúc phải khăn trương khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, Nhân dân Việt Nam lại tiếp tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi hoạ diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

*Nhìn lại chặng đường 1930 - 1975, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng*

*chối lợi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao: Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, để quốc vào năm 1945; Trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơ-ne-vơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ lẫy lừng năm châu, chấn động địa cầu; Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.*

## **Phần thứ hai**

### **ĐẢNG LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH; TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ; XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG ĐẲNG HƠN, TO ĐẸP HƠN**

Sau khi đất nước được thống nhất, nước ta phải đối mặt với nhiều hậu quả rất nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Để khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, Đảng ta đã tập trung lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1976 - 1980 và 1981 - 1985. Qua đó, hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, thuỷ lợi từng bước được khôi phục. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được chăm lo phát triển, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước đã hoà bình, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp, dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn của Nhân dân, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và từng bước hình thành *Đường lối đổi mới đất nước*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", "đổi mới tư duy" đã đề ra *Đường lối đổi mới toàn diện đất nước*, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau Đại hội VI, Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hoá đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội. Những năm 90 của thế kỷ XX, vượt qua thách thức từ sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng Cộng sản Việt Nam, Dân tộc Việt Nam đã kiên định, tiếp tục vững bước và sáng tạo trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khoá VI đến khoá XIII đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề cơ bản, hệ trọng của Đảng và sự phát triển của đất nước.

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta đã xác định cần phải: **Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức**



manh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo ra được sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; lực lượng sản xuất rất thấp, lại phải trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, do đó nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này cũng phải có sự chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra khái niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hoá đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân

*tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Đảng ta luôn xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.*

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hoà với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Đảng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, Đảng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của Nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hoá v.v..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hoá v.v... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, rất tốt đẹp cho đất nước trong gần 40 năm qua, góp phần làm cho "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế

và uy tín quốc tế như ngày nay".

Từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nước ta đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền; giang sơn gấm vóc 330 nghìn km<sup>2</sup> từ Hữu Nghị Quan đến Mũi Cà Mau với hơn 3.200 km bờ biển và địa chính trị, địa kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt đã được thu về một mối. Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Sau chiến tranh, Mỹ và Phương Tây đã áp đặt bao vây, cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hoá nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 (khoảng 7.500 USD). Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp và dịch vụ phát triển khá nhanh, liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 88% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2023 đạt gần 700 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 355 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỉ USD; Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2023. Đầu tư nước ngoài liên tục phát triển, vốn đăng ký tăng 32%, vốn thực hiện tăng 3%, đạt 23 tỉ USD trong năm 2023, cao nhất từ trước đến nay; và Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu ASEAN về thu hút FDI. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức quốc tế đánh giá đứng thứ 46/132 nước được xếp hạng.

Hiện Việt Nam vẫn đang ở thời kỳ dân số vàng với quy mô dân số hơn 100 triệu người (năm 1945, 1975, 1986 lần lượt là hơn 20, 47 và 61 triệu người), đứng thứ 16 thế giới, trong đó có khoảng 53 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên và 54 dân tộc anh em; khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường. Chất lượng dân số từng bước được cải thiện, nâng cao gắn với sự chăm lo đầu tư phát triển các ngành y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ theo đúng tinh thần coi ưu tiên đầu tư phát triển các lĩnh vực này là quốc sách hàng đầu; hiện đã có 12,5 bác sĩ và 32 giường bệnh trên 1 vạn dân; cùng với Trung Quốc, Việt Nam được Ngân hàng thế giới (WB) đánh giá là hai quốc gia tiên phong trong đổi mới giáo dục và đã đạt được sự phát triển rất ấn tượng trong lĩnh vực này.

Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% theo chuẩn cũ năm 1993 của Chính phủ xuống còn 2,93% theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước) năm 2023. Đến nay, có 78% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và mạng điện thoại. Quá trình đô thị hoá được đẩy mạnh gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tỷ lệ đô thị hoá đã đạt khoảng 43%; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở cả nông thôn và đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, bưu chính viễn thông đều có bước phát triển mạnh mẽ; đã đưa vào sử dụng nhiều sân bay, bến cảng hiện đại, hơn 1.900 km đường cao tốc và phủ sóng rộng rãi mạng 4G, 5G.

Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần trong gần 40 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có gần 99% số người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam mở rộng diện bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện, đến nay đã đạt mức 93,35% (năm 1993 mới chỉ là 5,4%); đồng thời tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2023. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có

điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hoá cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hoá phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có gần 80% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các *Mục tiêu Thiên niên kỷ*. Năm 2022, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,737, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có trình độ phát triển cao hơn. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng.

Trong điều kiện xây dựng, phát triển đất nước trong hoà bình, Đảng ta vẫn thường xuyên sát sao lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiều Chiến lược bảo vệ Tổ quốc qua các thời kỳ; mới đây nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khoá XIII về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Trong đó, đã khẳng định: Luôn luôn phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựa vào dân, lấy "dân là gốc", khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hoá, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng "thế trận lòng dân", lấy "yên dân" là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: *Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược *xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Nhờ đó, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân luôn luôn được củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả; chủ quyền quốc gia, môi trường hoà bình, ổn định luôn luôn được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội luôn luôn được bảo đảm; quân đội nhân dân, công an nhân dân được chăm lo đầu tư, xây dựng ngày càng *tin, gọn, mạnh* cả về chính trị, tư tưởng và vũ khí, trang thiết bị theo phương châm: Người trước, súng sau; từng bước tiến lên hiện đại, có một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới được xử lý linh hoạt, hiệu quả và phù hợp. Các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; tập trung trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động; đối thoại thẳng thắn với những người có chính kiến khác. *Chỉ số hoà bình toàn cầu* năm 2023 của Việt Nam đứng thứ 41 trong số 163 nước được xếp hạng. Nước ta được các nhà đầu tư nước ngoài và du khách quốc tế đánh giá là điểm đến hấp dẫn và an toàn hàng đầu thế giới.

Nhìn lại chặng đường đối ngoại vừa qua, chúng ta vui mừng và tự hào nhận thấy: Trong gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc *"cây tre Việt Nam"*. Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Kết quả là, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước *quan hệ đặc biệt*, 6 nước *đối tác chiến lược toàn diện*, 12 nước *đối tác chiến lược* và 12 nước *đối tác toàn diện*. Đặc biệt là, nước ta hiện đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với *tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc*, và mở rộng *quan hệ kinh tế - thương mại* với 230 quốc

gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất và chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác. Các hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là điểm sáng nổi bật của năm 2023 với nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta đã đi thăm chính thức nhiều nước, tham dự nhiều diễn đàn quốc tế lớn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc tổ chức đón rất thành công Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam được đánh giá là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử, góp phần khẳng định "đất nước ta chưa bao giờ có được vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tổ chức thực hiện là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam. Mặt khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân. Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên những truyền thống vẻ vang mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: "Đảng ta thật là vĩ đại! Nhân dân ta thật là anh hùng! Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".

### **Phần thứ ba**

## **PHÁT HUY HƠN NỮA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG VẺ VANG, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2025 VÀ NĂM 2030, XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG**

Chúng ta tự hào, tin tưởng tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; các cuộc xung đột quân sự ở một số khu vực trên thế giới tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng

tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Để hoàn thành được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội XIII của Đảng đề ra thì tốc độ tăng trưởng bình quân 6 năm 2024 - 2030 phải đạt khoảng 8%, khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ phải phát triển mạnh mẽ hơn, tăng khoảng 4,5 điểm phần trăm đóng góp cho tăng trưởng kinh tế; đây là mức rất cao, đòi hỏi chúng ta phải có sự quyết tâm cao và nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được. Thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp sẽ diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và doanh nghiệp, dự án lớn sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ chúng ta nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khoá XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khoá XIII và đến năm 2030. *Đặc biệt là, cần phải tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết được.* Đó là, (1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2) Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "*dân là gốc*"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. (3) Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có *quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực*; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tinh ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy *dân chủ* đi đôi với giữ vững *kỷ cương*; coi trọng tổng kết

thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển. (4) Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa *kiên định* và *đổi mới*; *kế thừa* và *phát triển*; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý với Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội... Thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hoá, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước. (5) Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được chủ quan, không để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng theo đúng tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xác định những bài học kinh nghiệm đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta kiên định, vững vàng và tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

*Đồng thời, cần tiếp tục quán triệt, vận dụng thật tốt một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc được rút ra tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII:*

*Một là,* Phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành *Chương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước.* Thực hiện thật tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết thống nhất; kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn có nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải đưa ra họp bàn, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn; cân nhắc cẩn trọng, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn và phù hợp với tình hình.

*Hai là,* Phải bám sát Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần theo đúng kế hoạch; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Cần tiếp tục phát huy điểm mới trong nhiệm kỳ XIII, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị cán bộ toàn quốc (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh, đồng bộ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị toàn diện ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn, theo cả chiều dọc và chiều ngang; thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương trong các vùng, miền. Định kỳ hằng tháng hoặc khi cần thiết, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đều họp để nắm bắt toàn diện, cụ thể, thực chất tình hình; trao đổi, bàn bạc, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, hệ trọng, cấp bách của Đảng, của Đất nước; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Sau mỗi cuộc họp đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với từng vấn đề; góp phần quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, đặc biệt là trong bối cảnh phải phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và xử lý các tình huống phức tạp vừa qua; khắc phục những sự chùng lún, trùng lặp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; tạo sự lan toả đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cả hệ thống chính trị.

*Ba là,* Tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; có sự phối hợp chặt

chẽ, nhĩp nhàn, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân theo đúng tinh thần "*Tiền hô hậu ủng*", "*Nhất hô bá ứng*", "*Trên dưới đồng lòng*", "*Độc ngang thông suốt*".

*Bốn là*, Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải chấp hành nghiêm túc các quy chế, chế độ công tác; hoạt động trên cơ sở Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình các cuộc họp; sắp xếp nội dung một cách khoa học, bài bản; thời gian tương đối hợp lý; mỗi phiên họp giải quyết được nhiều vấn đề; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, thảo luận dân chủ, cân trọng, kỹ lưỡng; văn bản hoá nhanh, kịp thời các kết luận của phiên họp.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách từng lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp uỷ trực thuộc Trung ương cũng phải rõ ràng, cụ thể. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; báo cáo kịp thời, đầy đủ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề quan trọng trước khi quyết định và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Trung ương.

*Năm là*, Từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tu dưỡng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân. Hết sức tránh tình trạng "Chân mình còn lấm bẽ bẽ; Lại cảm bó đuốc đi rê chân người!".

*Trên cơ sở đó, tập trung ưu tiên triển khai thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:*

*Thứ nhất, về phát triển kinh tế:* Cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lằn lâu dài của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

*Thứ hai, về phát triển văn hoá, xã hội:* Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

*Thứ ba, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:* Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp



bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

*Thứ tư, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:* Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các nghị quyết, kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những người sa vào tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương; tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn tham nhũng".

*Thứ năm, về chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng:* Các Tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng cần khẩn trương, nghiêm túc chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các cấp uỷ, chính quyền các địa phương tiên hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, tập trung vào 10 năm gần đây; xây dựng có chất lượng dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; làm tốt hơn nữa công tác xây dựng quy hoạch và công tác cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là công tác quy hoạch và công tác cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị và tiến hành thật tốt đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

Tự hào, tin tưởng vào Đảng quang vinh qua 30 năm kể từ ngày thành lập, nhà thơ Tô Hữu, nhà thơ cách mạng nổi tiếng của chúng ta đã có tác phẩm bất hủ "30 năm đời ta có Đảng", trong đó có đoạn viết:

"Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt  
Đảng ta đây, xương sắt da đồng  
Đảng ta, muôn vạn công nông  
Đảng ta, chung một tấm lòng niềm tin"

Niềm tự hào, niềm tin đó của Nhân dân ta đối với Đảng từng bước được vun đắp, nâng cao, ngày càng bền chặt hơn qua suốt chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng từ năm 1930 đến nay với những kết quả, thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền; kháng chiến kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; và trong tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; góp phần làm cho đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tiếp tục trên chặng đường vinh quang dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vô cùng yêu dấu của chúng ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, *Đảng ta, Đất nước ta và Dân tộc ta sẽ tiếp tục hướng tới năm 2030, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng đất nước Việt Nam ta ngày càng "cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại và Dân tộc Việt Nam anh hùng; tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cách mạng chân chính và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng, *toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

## **2. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg, ngày 31/01/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XII, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 104/2023/QH15; quán triệt thống nhất nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp xã.

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ thực hiện chính sách tiền lương mới, gồm: xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong lực lượng vũ trang; rà soát sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý cán bộ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục Bộ Chính trị ban hành tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm kế thừa, ổn định trong tổ chức bộ máy; chỉ điều chuyển những vị trí thực sự bất hợp lý hoặc chưa được sắp xếp; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh tương đương.

Xây dựng Tờ trình về các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, tác động khi cải cách tiền lương đến chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Xây dựng 3 bảng lương và phụ cấp đối với lực lượng vũ trang; hoàn thiện quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp với chế độ tiền lương mới; xây dựng Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; xây dựng Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát và Kiểm toán; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới theo thẩm quyền được giao tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp, gồm: Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia theo quy định của Bộ luật Lao động. Ban hành Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước; tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa

## XII.

**Ban Tuyên giáo Trung ương****3. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố tháng 3/2024**

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn trong tháng cơ bản ổn định. Phạm pháp hình sự xảy ra 09 vụ, tăng 01 vụ so với tháng 02/2024; đã điều tra làm rõ 09 vụ, 57 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%. Gồm 02 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ cướp giật tài sản, 01 vụ cướp tài sản, 01 vụ đánh bạc; 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 01 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 01 vụ mua bán, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy. Tệ nạn xã hội phát hiện và xử lý 05 vụ (tăng 01 vụ), với 21 đối tượng vi phạm, xử phạt hành chính 09 đối tượng với tổng số tiền phạt là 13.500.000 đồng. Triệt xóa 01 điểm đánh bạc trái phép, xử phạt 04 đối tượng với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Giải tán 12 điểm đánh bạc, giáo dục, răn đe, cho viết cam kết không tái phạm 41 đối tượng. Kiểm tra hành chính 02 cơ sở kinh doanh Massage (Thượng Hải, Mộc Thiên); phát hiện 02 cơ sở vi phạm có nhân viên hoạt động kích dục cho khách. Kiểm tra hành chính 64 nhà nghỉ, 125 nhà cho thuê, 28 hộ dân; nhắc nhở 27 trường hợp vi phạm không ghi đầy đủ thông tin khách lưu trú, nhắc nhở các cơ sở thực hiện tốt công tác lưu trú. Phá rã 02 điểm sử dụng trái phép chất ma túy, có 09 đối tượng, xử phạt với tổng số tiền phạt là 13.500.000 đồng. Phối hợp Đội Quản lý thị trường số 01 kiểm tra 03 cơ sở kinh doanh. Qua kiểm tra phát hiện 03 cơ sở vi phạm kinh doanh hàng hóa vi phạm quy định về nhãn hàng hóa và không xuất trình được hóa đơn chứng từ. Kiểm tra phát hiện 01 vụ vận chuyển hàng cấm tại xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Xử phạt hành chính 02 hộ kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, tổng số tiền 8.000.000 đồng. Kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) 514 trường hợp; kiến nghị 41 cơ sở xây dựng lại phương án PCCC, hướng dẫn 53 cơ sở xây dựng phương án PCCC, mời làm việc và ra quyết định đình chỉ kinh doanh 01 cơ sở không đảm bảo các điều kiện về PCCC. Kiểm tra công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện 21 cơ sở, phát hiện 01 cơ sở vi phạm, đang củng cố hồ sơ xử lý. Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 82 lượt và kiểm tra 1.393 phương tiện; lập biên bản 235 trường hợp; tạm giữ 165 phương tiện, 70 giấy tờ liên quan; ra quyết định xử phạt 181 trường hợp với số tiền 540.725.000 đồng (**Phương Dung, CATP**)